

CHIA SẺ ĐƯỜNG ĐẾN HẠNH PHÚC

Nguyên tác: Giảng giải Đệ Tử Quy

Chủ giảng: Tiến sĩ Thái Lễ Húc

Người chia sẻ: Vô Danh Cư sĩ

Bài thứ 86

Kính chào các bạn đồng học!

Kính chúc các bạn một ngày mới tốt lành!

Hôm qua chúng đang học bốn phận thứ sáu của làm người, đó là: Chiếu sáng lịch sử của thầy giáo, và hôm nay chúng ta sẽ vẫn tiếp tục nội dung này.

Các bạn! Cha mẹ thì cho ta thân mạng; thầy giáo, sư trưởng thì cho ta kiến thức và huệ mạng. Thân mạng là một đời, còn huệ mạng là muôn đời. Cho nên nội dung này tôi đi chậm và chi tiết. Kính mong các bạn hoan hỉ.

Chúng ta sẽ chia sẻ về mức độ, đó là chiếu sáng lịch sử thầy giáo trong pháp thế gian. Sau đó mức cao hơn là chiếu sáng lịch sử thầy giáo đối với pháp xuất thế gian là gì.

Trước hết, nói về chiếu sáng lịch sử thầy giáo trong pháp thế gian:

Thầy cho bạn kiến thức, dạy bạn làm người. Vậy bạn phải làm sao đây để chiếu sáng được lịch sử của thầy. Đó là bạn phải nỗ lực trau dồi đạo đức học vấn của mình, để sao cho thầy thật sự cảm thấy những điều thầy dạy cho ta là rất có giá trị.

Bài trước thầy Thái có kể rằng, thầy vốn là người không thích học bài, vậy mà khi có một vị thầy giáo tiểu học của thầy, không những là rất tốt đối với thầy mà vị thầy giáo này còn dùng phương tiện để đẩy học vấn, và phẩm hạnh của Tiến sĩ Thái lên. Cho nên từ chỗ mà Tiến sĩ Thái không thích học, về sau thì học lực của Thầy Thái thời gian này là không dưới hạng 3. Và bây giờ thì bạn biết rồi đấy, học vị của thầy Thái là Tiến sĩ.

Bây giờ chúng ta sẽ tiếp tục vào bài học của ngày hôm nay.

Tôi kể cho các bạn nghe về một câu chuyện. Trước đây tôi có đọc cái cuốn, tiêu đề của nó là... không biết đã bạn nào đọc chưa? Cô Thủy nhiều khi cũng hay đọc, tôi hỏi, cái câu chuyện ấy gọi là “Giamilia” của nhà văn gọi là Aitmatov, văn “Núi đồi và thảo nguyên”. Chưa hả? Vâng ạ. Truyện Nga. Trong đây có một cái câu chuyện tiêu đề là:

NGƯỜI THẦY ĐẦU TIÊN

“Người thầy đầu tiên” kể về một cái cô bé này vốn sống du mục ở trên vùng thảo nguyên, bởi vì văn “Núi đồi và thảo nguyên” của nhà văn Aitmatov là ở những vùng Azerbaijan, những vùng thảo nguyên của Nga mà.

Thế thì cô bé này sống với mẹ ghẻ, thì mẹ ghẻ rất là ác độc. Khi cách mạng tháng Mười Nga bùng nổ, thì giai cấp vô sản bắt đầu được học hành, có miếng cơm manh áo.

Có một vị thầy giáo tên là Duysen, được điều chuyển về, cũng ở cái vùng đấy, là đoàn viên ở Đoàn thanh niên Komsomol, tức là ở Nga thì như thế, còn mình là Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam từ thời xưa, và bây giờ là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Thế thì về mang chữ đến để dạy cho cả cái vùng thảo nguyên đấy. Vị thầy giáo này chỉ có một cái lý tưởng là làm sao cho tất cả mọi người đều hạnh phúc, cũng giống như của Lênin: “Ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”, bình đẳng.

Thế thì thấy cái cô bé này khổ như thế, mẹ ghẻ như thế thì cứ đến tận nhà để vận động để cho đi học, thì cuối cùng cũng được đi học. Thì cái vị thầy giáo này từ cái việc chặt cây để làm thành cái lớp học cho học sinh, rồi đến từng nhà một để động viên cha mẹ cho trẻ con đi học xóa nạn mù chữ. Bởi vì thầy thương các em lắm, ngồi vá áo cho các em như cái bài mà chúng ta hay hát ngày xưa là: “Cô giáo Tày cầm đàn lên đỉnh núi” đấy, các bạn nhớ cái bài đấy không ạ? Vá cả quần áo cho các em học sinh, rồi giúp cả những em nhỏ học hành, rồi tắm giặt, rồi dạy chữ từng ly từng tí.

Trong khi dạy, thầy Duy-sen kiên nhẫn đến lạ lùng. Thầy cúi sát xuống từng em một, dạy cho các em từ cái cách cầm bút chì như thế nào, sau lại say sưa giảng cho các em về những cái chữ khó.

Sau này, khi trở thành Viện Sĩ, đã đạt được cái học vị cao nhất của Liên bang Cộng hoà Xô Viết là Tiến sỹ, cô không khỏi ngạc nhiên tự hỏi: Làm sao một người thanh niên không biết được bao nhiêu chữ, đánh vần còn phải chập vập, sách giáo khoa, sách vở lòng cũng không có, vậy mà dám nhận xoá nạn mù chữ cho các em nhỏ. Mà không phải các em nhỏ bình thường, mà bảy đời của họ, từ đời ông, đời cụ, rồi 7 tộc liền đều không biết lấy một chữ cái đơn. Cái việc này đâu phải là chuyện đùa, vậy mà thầy lại dám nhận cái công việc khó khăn này.

Và tất nhiên là thầy Duy-sen cũng không có bất kỳ một cái chương trình học nào cả, hay là phương pháp giảng dạy, không hề có. Và nói cho đúng hơn thì thầy còn không hề ngờ tới rằng trên đời lại có những cái thứ đó.

Thầy chỉ biết rằng là thầy đem hết cái năng lực của mình ra, những cái gì thầy cho là cần thiết bằng trực giác của mình thì thầy dạy cho các em. Thầy biết được bao nhiêu thì thầy dạy cho các em bấy nhiêu.

Có một điều cô khẳng định như đinh đóng cột rằng, với lòng nhiệt thành của thầy trong công việc, dạy dỗ chẳng phí hoài.

Bạn thấy không ạ? Đây đúng như lời Hoà Thượng “thành công là nhờ chân thành”.

Chính vì vậy mà thầy Duy-sen đã lập được một chiến công mà thầy không hề biết. Bởi vì chính hồi đó dưới cái mái trường này, hay nói đúng hơn là dưới cái túp lều hở hốc hở hoác mà lũ trẻ ngồi trong lớp cũng có thể nhìn thấy những đỉnh núi tuyết phủ trắng xóa. Đây là nói đến một sự lạc hậu nghèo nàn đến vô cùng của cái vùng gọi là thảo nguyên du mục này.

Vậy mà một thế giới mới mà các em chưa bao giờ được nghe nói đến, bỗng nhiên mở ra trước mắt các em. Những đứa trẻ của xứ Kirghizi này chưa hề bước chân ra khỏi làng (tôi vẫn thường ví như là ếch ngồi đáy giếng, nhìn trời thì bảo rằng trời chỉ bằng cái vung).

Vậy mà bây giờ lũ trẻ được biết thành phố Mát-xcơ-va, nơi mà Lê-nin đang sống, lớn hơn Auliat của chúng rất nhiều, lớn hơn cả Tasken nữa. Và trên mặt đất thì còn có cả biển cả rộng mênh mông. Bởi vì trên thảo nguyên thì có bao giờ biết là có biển đâu ạ? Có những chiếc tàu thủy to như những quả núi. Và đồng thời chúng còn được biết rằng là dầu hoả người ta mua ở chợ về là phải lấy từ dưới lòng đất lên.

Chúng tin tưởng rằng sau này, khi mà nước Nga Xô Viết đã giàu có hơn, mạnh hơn sẽ có những toà nhà lớn quét vôi màu trắng, có cửa sổ rộng và các em học sinh sẽ có bàn để ngồi học.

Khi thời tiết sang đông thì những trận mưa tuyết đầu mùa rất là lạnh. Mà tốp học sinh thì lại phải lội qua một cái dòng suối nước đá chảy róc rách dưới chân đồi.

Thì bây giờ làm thế nào để đưa trẻ qua con suối đấy? Bởi vì chỉ cần nhúng chân xuống nước là cả cái bàn chân đã tê cóng rồi. Cho nên các em nhỏ không thể nào có thể qua được suối.

Thầy Duy-sen làm cách nào? Thầy một tay thì bế, rồi tay thì chống. Cuối cùng thì thầy cũng đưa được hết tất cả các em qua suối.

Không hiểu vì ngu dốt hay là vì nông nổi, mà người ta đã cười thầy Duy-sen. Nhất là bọn nhà giàu, thường trú qua mùa đông ở trên núi và chỉ xuống làng khi cần phải xay thóc. Đã nhiều lần họ gặp thầy Duy-sen tay chống tay bế học sinh lội qua suối.

Bọn họ, đầu thì đội những cái mũ lông cáo đỏ, còn người thì khoác những cái áo lông cừu quý. Chúng ngồi nghe ngệ trên những cái con ngựa hung dữ no căng, giương mắt nhìn thầy Duy-sen và đám học trò.

Một tên trong bọn họ cười nắc nẻ, huých vào tên bên cạnh rồi nói:

- Trông kìa, đứa thì chống này, đứa thì bế này, trông hay chưa kìa.

Tên bên cạnh phá lên cười:

- Ôi thật là đáng tiếc, sao mình không biết trước là lấy vợ lẽ thì phải chọn những người như thế.

Thế rồi bọn họ quát cho ngựa chạy, làm cho nước và bùn bắn tung toé lên thầy trò Duy-sen.

Cô kể: Sao lúc đó tôi muốn đuổi theo những cái con người ngu xuẩn ấy thế, muốn nắm lấy cương ngựa của họ và quát vào những bộ mặt lão xược của họ:

- Các người không được nói thầy giáo của chúng tôi như thế, các người ngu lắm, các người tồi lắm.

Nhưng liệu có ai chịu nghe lời một con bé thơ dại như tôi? Và tôi chỉ còn biết nuốt những giọt lệ căm uất đang trào lên nóng hổi.

Còn thầy Duy-sen thì sao ạ? Thầy dường như không để ý đến tất cả những lời lăng mạ đó.

Đây ạ, chúng ta có tu hành bao nhiêu cũng chỉ mong được như thầy, là có thể nhẫn nhục trước những sự phi báng đấy.

Thầy Duy-sen thì coi như không nghe thấy gì hết. Thường thì sau đấy thì thầy nghĩ ra một câu chuyện vui nào đó khiến cho lũ trẻ phá lên cười, quên hết tất cả mọi sự.

Có những hôm thầy phải đi sang những cái làng rất là xa, vượt qua thảo nguyên rất nhiều sói. Cô bé này thấy thầy rất là thương, còn hơn cả cha mình, vì cha thì có dì ghẻ mà, thì rất là lo lắng những cái hôm mà thầy đi về muộn giữa bão tuyết thế thì nhờ thầy sợ bị sói, rồi các thứ thì sao? Có những hôm trốn cả mẹ ghẻ để đến cái gia đình của hai cái bác nông dân mà cho thầy ở nhờ ấy, để chờ, để xem là 10 giờ đêm, 11 giờ đêm thầy đã về được hay chưa. Nhờ thầy bị làm sao?

Thì quả nhiên là có một hôm, cô bé này trốn đến đấy thì mãi tận 12 giờ đêm vị thầy này mới về. Khi về không có nghe tiếng cái con ngựa nó hí ở bên ngoài, vì con ngựa cũng là của ông bà nông dân này, đưa cho mượn thôi, ông bà nông dân này chỉ có một con ngựa. Thì khi về đến nơi thầy bảo: Vì đi qua

cái chỗ đấy bão tuyết thì cuối cùng là sói nó đuổi, thì cuối cùng là nó ăn thịt mất con ngựa.

Thế là cả hai ông bà nông dân đều khóc lên vì vui sướng là bởi vì thầy không bị sao. Khi thấy cái cô bé này lo như thế thì thầy ra vuốt cái mái tóc thế này, vì có bao giờ có tình thương của cha mẹ đâu, bảo:

- Em đừng lo cho thầy, thầy nhất định sẽ không làm sao.

Có một lần cô bé này đến thì thấy thầy đang cầm hai cái cây phong non (cây phong có phải cái cây phong lá đỏ mà hay trồng ở đây không các bạn? Tôi thấy trong truyện gọi là cây phong). Thì thầy bảo là:

- Vậy bây giờ 2 thầy trò mình sẽ ra cái chỗ này nhé, trồng hai cái cây phong này lên, một cây là của em, một cây là của thầy. Để làm gì? Để từ xa đi tàu đến hoặc đi bất kỳ đâu đến đều nhìn thấy 2 cái cây phong này. Nó đứng vững vàng giữa trời như thế này. Thầy mong muốn rằng về sau em sẽ thành đạt, bởi vì em là một đứa trẻ rất thông minh. Vậy thì em hãy cố gắng phấn đấu làm sao đấy học, học để làm gì? Để em phải cống hiến cho nước Nga Xô Viết này.

Thế thì thầy trò ra trồng 2 cái cây phong như thế.

Thế thì cái bà mẹ ghẻ cứ tìm mọi cách để ngăn cản không cho cái cô này đi học. Sau đấy thì cứ thấy bà mẹ ghẻ dúi cái gì với một người đàn ông từ một cái tập đoàn du mục khác sang, thì cô bé này vẫn không biết. Cuối cùng hóa ra là gả bán cái cô này cho cái người đàn ông, chủ ở một cái đoàn du mục khác, mà già, 6 vợ rồi. Gả bán cô này để lấy 2 con bò. Cô bé này có hơn mười tuổi, mười mấy tuổi.

Đến hôm đấy, bọn chúng mới đến. Bọn chúng đưa đến gọi là những cái đồ ăn hỏi, thì cô bé vẫn không biết. Thế sau khi chúng nó đưa xong, rồi chúng nó xông vào, chúng nó túm cô này cho vào một cái bao tải bê đi đến cái tập đoàn du mục kia.

Thế thì vừa đi cô bé này vừa hét thì là Thầy giáo nghe tiếng, thì đuổi theo. Thế đến khi Thầy đuổi theo không kịp thì Thầy mượn được một cái con ngựa ở dọc đường. Thầy phóng, Thầy đuổi theo cái đám du mục đấy.

Khi đến chỗ đấy thì Thầy xông vào để chiến đấu để cứu cái cô học sinh này. Thì cuối cùng tất cả chúng nó xông ra, chúng nó đánh Thầy gãy cả tay, tất cả máu chảy đầm đìa. Cô này cô bảo, chỉ có nhớ tới hình ảnh Thầy là lúc ấy là gãy một bên tay thông xuống thế này, máu chảy đầm đìa mà Thầy vẫn xông vào để muốn cứu mình ra.

Thế thì sau đấy thì nó đá, nó hất, nó mang quăng lên cái con ngựa rồi nó hất Thầy ra cái chỗ Thảo nguyên. Sau này cô bảo:

- Mới có mười mấy tuổi nhưng đêm ấy thì tôi đã thành đàn bà.

Đau đớn đến cùng cực thì cô bé này mới tìm cách là rạch cái lều ấy để chui ra để cho thoát. Nhưng mà xung quanh cái lều của cái du mục ấy thì là nó đã chặn hết tất cả đá, rồi những cái cái tảng to, vì chắc là nhiều người bị như thế rồi.

Đến đầu giờ sáng thì bà vợ tư vào, bà đặt cho một bát cơm, hỏi gì bà cũng không nói, nhưng trong cái con mắt của bà ý, thì phải nói một cái con mắt vô hồn.

Cô bé này đau khổ quá. Được độ khoảng mấy ngày hôm sau, thì lúc đấy là thấy thầy phi ngựa đến cùng với cả một tốp như là cảnh sát. Bởi vì lúc đấy chính quyền mới thành lập mà. Thì đến, thì bắt đầu là bắt trời luôn tất cả từ cái thằng chủ đã mua cô này về.

Bảo:

- Từ bây giờ trở đi là cách mạng đã nổi lên rồi. Thì những kẻ bóc lột như mày sẽ không còn cách để hại người được nữa.

Thế và bắt trời lại tất cả những cái thằng đấy lên. Thì lúc đấy mấy cái người vợ, trong đấy có cái người vợ tư là xông lên cào cấu để đám đập:

- Cái thằng kia, mày là đồ giết người, mày đã giết cả cuộc đời tao mà bây giờ tao không có làm gì được. Bây giờ thì coi như những người vô sản thì mới được vùng dậy.

Đám đập.

Thế thì cái cô bé này cũng được giải thoát. Cô bé này muốn tiếp tục đi học. Thế thì, thầy giáo bảo là:

- Bây giờ thì Thầy hết chữ để dạy em rồi, vì em học thông minh lắm. Vậy thầy sẽ tìm cách để chuyển em lên Saint Petersburg để em học ở trên đây và thầy mong là em sẽ học thành tài. Hãy nhìn cái hình ảnh hai cái cây phong này Thầy trồng ở đây, thì em làm sao đây phải cố gắng học thật giỏi để về sau phục vụ cho đất nước Xô - Viết.

Thế thì khi đưa cô bé này đi ra để đi lên tàu, gửi cái người quen ấy là đưa ra tận nơi để cho học.

Cuối cùng thì cô bé đã lên học ở thành phố như thầy Duy-sen ước mơ, trong những ngôi trường lớn, có khung cửa sổ rộng.

Trong suốt cả quá trình đây, trải qua bao nhiêu khó khăn gian khổ, rồi những cái năm học dài đằng đẳng, những lúc mà cô tưởng như là tuyệt vọng, không thể nào vươn lên được đỉnh chóp cao siêu của khoa học. Và cứ mỗi lần như vậy thì trong giờ phút gay go nhất, cô lại thắm giữ cái trách nhiệm đối với người thầy của cô và cô không dám chùn bước.

Cô bảo vệ luận án đầu tiên ở Mát-xcơ-va. Đối với cô, đó là một thắng lợi lớn. Một thắng lợi quan trọng và suốt mấy năm đây cô không có dịp về thăm làng.

Thế rồi chiến tranh bùng nổ. Vào mùa thu năm đây, khi cô rời Mát-xcơ-va để đi tản cư về Phun-di, thì cô ghé qua cái ngôi làng xưa với hy vọng sẽ được gặp lại người thầy đầu tiên kính yêu của mình - thầy Duy-sen.

Từ xa, cô nhìn thấy 2 cây phong đứng vững vàng trên ngọn núi mà năm xưa cô cùng với thầy Duy-sen đã trồng. Lá của chúng rung rinh trong nắng sớm. Nhưng khi về đến làng thì cô được người làng cho biết là thầy Duy-sen đã đi bộ đội để bảo vệ mảnh đất Xô Viết.

Thế rồi băng đi một thời gian, chiến tranh kết thúc thắng lợi. Có rất nhiều người làng có dịp lên tỉnh, lần nào cô cũng hỏi thăm về thầy Duy-sen, thì họ nói: “Không thấy anh ta trở về”, “Hay là anh ta mất tích, hay là anh ta chết rồi cũng nên?”. Trong lòng cô vang lên một câu hỏi: “Thế nghĩa là thầy của tôi không còn về nữa hay sao?”

Năm 1946, vào cuối mùa thu, có một lần cô đi công tác ở Si-bê-ri. Bất chợt, khi đoàn tàu qua một ga nhỏ, qua cái ô cửa kính của tàu, cô nhìn thấy là Duy-sen đang đứng đó, ở bên chòi canh, tay cầm cờ tín hiệu.

- Đứng lại!

Cô thét vang cả toa xe, đoàn tàu vẫn vun vút lao đi. Chợt trông thấy cái dây khoá của ống hơi hãm, cô giật mạnh. Cả toa tàu xô vào nhau, và dừng đột ngột. Hành lý đổ ầm ầm. Có tiếng người hét vang:

- Tàu nghiêng phải người rồi!

Cô chạy ra bậc toa tàu, nhảy xuống đất mà không hề trông thấy mặt đất ở bên dưới, cứ như là bên dưới là một cái thẳm. Rồi vẫn thế, không trông thấy gì ở trước mặt, không hay biết gì nữa. Cô lao người chạy về phía chòi canh của người bẻ ghi, về phía thầy Duy-sen.

Sau lưng cô, những tiếng còi tới tấp của những nhân viên hoả xa. Nhiều hành khách cũng nhảy xuống chạy theo cô. Cô chạy một hơi dọc đoàn tàu. Duy-sen cũng đang chạy ngược về phía cô, cô hét vang:

- Thầy Duy-sen!

Vừa chạy cô vừa lao về phía Duy-sen. Chính khuôn mặt ấy, chính đôi mắt ấy, chỉ có điều bây giờ thầy Duy-sen đã để rìa và trông có vẻ già đi.

Người bẻ ghi đứng lại ngơ ngàng nhìn cô:

- Chị làm sao thế?

Người bẻ ghi ân cần hỏi cô bằng tiếng Kadakh:

- Chắc chị nhầm, tôi là người bẻ ghi Giagazin, tên tôi là Bâ-y-nêu.

- Bâ-y-nêu?

Cô không biết làm sao cô có thể kịp nghiêng rặng lại để đừng kêu lên vì buồn khổ, đớn đau và hổ thẹn. Cô tự hỏi: “Tôi đã làm gì thế này?”. Cô giơ hai tay lên, bưng lấy mặt và cúi đầu.

Nhưng tại sao đất dưới chân cô lại không sụp xuống? Lý ra cô phải xin lỗi người bẻ ghi, xin lỗi hành khách, nhưng cô cứ đứng im lặng như một tảng đá. Hành khách vây quanh cô không hiểu tại sao, họ cũng im lặng.

Cô biết như thế là họ cũng sẽ sắp quát mắng để chửi bới cô, nhưng tất cả mọi người đều im lặng. Và trong cái im lặng ghê rợn đấy thì chợt có tiếng nấc của một người đàn bà nào không rõ:

- Khổ thân, cô ấy tưởng tìm được chồng hay anh gì đấy, hoá ra lại không phải.

Đám người xông xáo lên:

- Sao lại thế nhỉ?

Giọng một người đàn bà vang lên trầm trầm nghẹn ngào:

- Là gì, trong chiến tranh chúng ta đã phải chịu đựng bao nhiêu và cũng còn bao nhiêu cảnh éo le cay đắng khác.

Người bẻ ghi gỡ 2 tay của cô đang bưng lấy mặt và nói:

- Ta đi đi, tôi đưa chị về toa nhé, ở đây lạnh lắm.

Anh ấy khoác lấy tay cô, ở bên kia một người sỹ quan nào đó cũng khoác tay cô và dắt đi.

- Ta đi thôi chị ạ, chúng tôi hiểu hết. - Người sỹ quan nói.

Hành khách dẫn ra và họ dìu cô đi như thể là đưa đám vậy, chậm rãi đi ở phía trước, mọi người thì bước theo sau. Những hành khách từ phía chiếc tàu đi lại cũng lặng lẽ nhập vào đám đông.

Có ai đó khoác lên vai cô một chiếc khăn choàng lông, anh bạn cùng toa khập khiễng trên đôi nạng gỗ vượt lên phía trước cô một chút và nhìn vào khuôn mặt cô. Con người vui tính, hay đùa bỡn là thế, tốt bụng và can đảm ấy không hiểu vì sao, bùi ngùi để đầu trần đi bên cạnh cô. Hình như anh đang khóc, cô cũng khóc.

Trong tiếng gió rít qua các hàng dây thép, cô ngơ chùng nghe thấy tiếng âm thanh của một khúc điệu ca. “Không, mình sẽ không bao giờ còn gặp được thầy Duy-sen nữa”.

Bên toa xe, viên xa trưởng chặn cô lại. Ông ta quát tháo, giơ ngón tay lên dọa cô rồi nói những gì, nào là vi phạm luật pháp nào đó, là phải phạt vì cảnh. Nhưng cô lặng thinh không đáp. Cô không còn thiết gì nữa. Ông ta liền dúi vào tay cô một tờ biên bản, bảo cô ký vào đó. Nhưng cô không còn hơi sức để cầm cây bút chì nữa.

Lúc ấy anh bạn cùng toa xe giật lấy tờ giấy trong tay viên xa trưởng, chống nạng tiến đến và quát vào mặt ông ta:

- Ông để cho cô ấy yên, tôi sẽ ký, chính tôi là người giật cái khoá hơi, tôi sẽ chịu trách nhiệm.

Trên đất Si-bê-ri, mảnh đất cổ truyền của dân Nga, đoàn tàu lại vội vã cướp lại thời gian đã mất.

Thế sau đấy qua một thời gian, cô trở thành một cái bà tiến sĩ nổi tiếng, được rất nhiều người trọng vọng. Đi đến đâu mỗi một lần cô thuyết giảng là đông người không thể tưởng được. Cô cũng có gia đình, cũng có mấy người con. Gia đình cô sống rất hoà thuận.

Cô bây giờ đã là viện sĩ, tiến sĩ về triết học. Cô thường phải đi công tác luôn. Cô qua rất nhiều nước trên thế giới nhưng chưa bao giờ cô quay trở về làng. Dĩ nhiên cô nói rằng cũng có nhiều lý do, nhưng cô không có ý định thanh minh. Dù sao cô cũng đã cắt đứt liên hệ với người làng, đó là điều không tốt, cô không thể tha thứ cho cô được.

Rồi có một ngày, ở làng cô khánh thành một trường học mới. Chính quyền mời các chính khách và những học sinh cũ về dự lễ khánh thành. Trong số những người được mời này có bà Viện sĩ Sulaimanova, đó chính là cô.

Bà Viện sĩ về đến làng khi mà buổi lễ trọng thể khánh thành trường sắp sửa khai mạc. Bà đi trên xe ô tô, thì trên đường đi, các nông trang viên rồi các bà già, rồi trẻ con, họ đều đổ ra đường, từ người quen cho tới người lạ, ai cũng muốn bắt tay bà viện sĩ.

Họ mời bà vào một cái chỗ danh dự có trái thảm đỏ và tìm mọi cách để tỏ rõ cái lòng kính trọng của họ đối với bà.

Như trong tất cả những cái dịp vui như thế, trong cái bầu không khí náo nhiệt ấy thì khách khứa là chuyện trò sôi nổi, rồi nâng cốc chúc mừng nhau.

Thế thì bỗng nhiên có một cái người thanh niên đi vào đưa cho ông hiệu trưởng một tập điện tín, thì các bức điện này được truyền qua tay mọi người. Đây là các bức điện chúc mừng của các học sinh cũ, chúc mừng bà con trong làng, nhân dịp lễ khánh thành trường mới.

Ông hiệu trưởng liền quay ra hỏi:

- Đây, những bức điện này có phải là do ông lão Duy-sen mang về phải không? Sao không mời ông lão Duy-sen vào đây?

Bà viện sĩ bỗng giật mình. Nhưng cuối cùng thì người đưa thư già Duy-sen đã không vào. Vì ông còn phải đưa nốt những bức thư, những bức điện khác đến tay người nhận. Chỉ nghe tiếng vó ngựa qua cửa sổ. Rồi tiếp theo là những câu nói giễu cợt, chê bai:

- Trước cái ông Duy-sen làm thầy giáo ở đây nhưng chính ông ta thì lại hẳn chưa biết hết mặt chữ cái.

Người phát biểu câu này nheo mắt và lắc đầu. Tất cả dáng bộ của ông ta là tỏ lộ rõ cái ý ngạc nhiên và chế giễu. Máy người cũng hưởng ứng theo:

- Ừ, đúng là như thế đấy

Còn cử tọa thì phá lên cười:

- Bây giờ thì còn phải nói, hỏi ấy còn thiếu gì trò mà Duy-sen lại không bày vẽ ra. Chúng mình cứ tưởng ông ta là thầy giáo thật kia chứ.

Khi tiếng cười đã ngớt, người vừa nâng cốc lên lại nói tiếp:

- Bây giờ mọi người đều đã trưởng thành lên, ngay trước mặt chúng ta, bà viện sĩ đây thì cả nước đều biết tiếng. Còn chúng ta thì hầu hết đều có

trình độ giáo dục phổ thông và nhiều người thì đã có trình độ đại học. Hôm nay, chúng ta làm lễ khánh thành trường trung học mới ở làng, chỉ riêng một điều đó thôi cũng đủ nói lên là cuộc sống đã thay đổi biết chừng nào.

Vậy thì thưa bà con, chúng ta hãy cạn chén, chúc cho mai này con cháu làng Kurkurêu sẽ trở thành những con người tiên tiến của thời đại.

Bà viện sĩ đỏ mặt, bà liên tục xem đồng hồ. Ngay hôm ấy, bà đột ngột xin phép rời làng, dù lúc trước bà có hứa bà sẽ ở lại làng vài ngày. Mọi người giữ thế nào cũng không được, và bà đáp chuyến tàu 12h đêm để trở về Mát-xcơ-va.

Sau đó, bà có gửi lại một bức thư cho người đã gửi giấy mời bà về dự lễ khánh thành ngôi trường xưa. Bà đã kể lại toàn bộ câu chuyện về tuổi ấu thơ của bà, gắn liền với người thầy đầu tiên, đó chính là thầy Duy-sen.

Đoạn cuối bà viết:]

“Ngồi ở trên ghế danh dự, tôi cảm thấy là mình có tội vì tôi không phải là người có quyền được trọng vọng đủ điều như vậy. Được ngồi ở chỗ danh dự trong buổi khánh thành trường mới ngày hôm nay, đó trước hết phải là quyền của người thầy đầu tiên của chúng ta, người cộng sản đầu tiên trong làng chúng ta, thầy Duy-sen già cả.

Thế nhưng, sự việc đã diễn ra trái hẳn. Chúng ta thì ngồi quanh bàn tiệc, còn con người vàng ngọc ấy thì đang hối hả chạy để đi đưa thư, vội vã chuyển những bức điện chúc mừng của học trò cũ về kịp lễ khánh thành. Mà đây không phải là trường hợp duy nhất, tôi đã nhiều lần thấy như vậy.

Cho nên tôi thường tự hỏi: Chúng ta đã bỏ mất cách biết trân trọng con người bình thường như Lê-nin từng trân trọng tự bao giờ? May thay, giờ đây chúng ta nói lên những điều như thế một cách thẳng thắn, không kèm theo một chút đạo đức giả nào cả.

Lớp thanh niên thì không biết rõ Duy-sen trước kia là người thầy như thế nào. Còn thế hệ cũ thì đã nhiều người không còn nữa, không ít học trò cũ của thầy Duy-sen đã hy sinh trong chiến tranh. Họ đã là những chiến sĩ Xô Viết chân chính.

Lẽ ra tôi phải nói cho thanh niên hiểu rõ về thầy Duy-sen. Ai ở địa vị của tôi cũng đều có thể làm như vậy. Nhưng tôi lại không về làng. Tôi không hề biết gì về Duy-sen. Và với thời gian, hình ảnh của thầy tôi đối với tôi dường như đã biến thành một thành tích vô giá, được giữ gìn trân trọng trong một cõi tĩnh mịch của một viện bảo tàng”.

[Bức thư viết tiếp:]

“Tôi sẽ trở về gặp thầy tôi và sẽ chịu tội trước thầy. Tôi xin người tha thứ. Tôi định khi nào đi Mát-xcơ-va về, tôi sẽ đến Kurkurêu và đề nghị với dân làng đặt tên cho ngôi trường ký túc mới là trường Duy-sen. Trường phải mang tên về người nhân viên nông trường gián dị làm nghề đưa thư ấy. Tôi hy vọng rằng với tư cách là một người cùng quê, anh sẽ ủng hộ đề nghị của tôi, tôi xin anh làm như vậy”.

[Kết thúc thư bà viết:]

“Ở Mát-xcơ-va bây giờ đã hơn 1h đêm. Tôi đứng trên bao lơn của toà khách sạn, nhìn những ánh đèn lấp lánh toả rộng trên thủ đô và nghĩ đến lúc tôi sẽ trở về làng, tìm gặp thầy Duy-sen và hôn lên chòm râu bạc của thầy”.

[Vâng ạ, câu chuyện kết thúc ở đây ạ.

Đây ạ, chiếu sáng lịch sử của thầy giáo là “Y giáo phụng hành lời thầy dạy, thành danh đạo đức học vấn của mình”, để thầy thật sự có thể thấy được những điều thầy dạy chúng ta là có giá trị.]

[Vâng ạ, thời gian của chúng ta đã hết, bài chia sẻ của chúng ta xin tạm dừng ở đây.

Ngày mai, chúng ta sẽ tiếp tục nội dung: “Chiếu sáng lịch sử của thầy giáo”, với những tấm gương của Việt Nam.

Chúc bạn:

*Thuộc lòng Đệ Tử Quy
Hành đúng từng câu chữ*

*Nội hóa tâm cung kính
Là bạn được thân người.*

Xin chào và hẹn gặp lại các bạn vào ngày mai – xin cảm ơn!]
